

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động
của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định việc tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

b) Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quyết định này áp dụng đối với: các tổ chức, cá nhân đầu tư, khai thác, sử dụng dịch vụ bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Hà Giang; các bãi đỗ xe được tổ chức hoạt động theo mô hình kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải; cơ quan quản lý nhà nước về giao thông đường bộ, xây dựng công trình, an ninh trật tự và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

b) Quyết định này không áp dụng đối với: bãi đỗ xe sử dụng cho mục đích quốc phòng, an ninh; bãi đỗ xe nội bộ, không nhằm mục đích kinh doanh của đơn vị, tổ chức, cá nhân; bãi đỗ xe cao tầng, thông minh; bãi đỗ xe thuộc các trạm dừng nghỉ đường bộ; bãi (điểm) đỗ xe tĩnh nằm trên các trục đường giao thông; bãi đỗ xe ngầm và bãi đỗ xe tạm thời phục vụ các sự kiện, lễ hội.

Điều 2. Tổ chức bãi đỗ xe

1. Đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe là tổ chức, cá nhân có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký kinh doanh bãi đỗ xe.

2. Các bãi đỗ xe được đầu tư, xây dựng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư, xây dựng và phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Vị trí xây dựng bãi đỗ xe phải thuận lợi trong việc kết nối giao thông, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu thiết thực của Nhân dân và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Đường ra, vào bãi đỗ xe phải được bố trí đảm bảo an toàn giao thông, không gây ùn tắc giao thông và đảm bảo phục vụ cho xe chữa cháy theo quy định.

4. Các hạng mục công trình tối thiểu

a) Sân bãi đỗ xe: kết cấu sân, nền vững chắc; phân chia riêng biệt khu vực đỗ dành cho xe ô tô và khu vực đỗ dành cho các phương tiện khác (xe đạp, xe máy); có vạch phân chia cho từng vị trí đỗ xe ô tô, diện tích chỗ đỗ đối với từng loại phương tiện theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; khu vực đỗ xe đạp, xe máy phải có mái che.

b) Đường ra, vào bãi đỗ xe và đường giao thông nội bộ.

c) Cổng ra, vào; tường rào bao quanh.

d) Nhà điều hành, nhà bảo vệ.

đ) Nhà vệ sinh công cộng.

e) Hệ thống cây xanh, đèn chiếu sáng, biển báo, camera giám sát.

g) Hệ thống thoát nước, xử lý nước thải; hệ thống thu gom, lưu giữ chất thải rắn.

h) Các phương tiện phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ được trang bị theo quy định tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3890:2009 Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng và quy định tại các tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan.

5. Các hạng mục công trình khác (nếu có): khu dịch vụ bán hàng; trạm bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện; rửa xe; nhà nghỉ cho lái xe, công nhân và các dịch vụ kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

6. Bãi đỗ xe được gắn biển báo số I.408 biển báo “Nơi đỗ xe” theo Thông tư số 54/2019/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ. Đối với bãi đỗ xe có hoạt động kinh doanh phải gắn bảng hiệu “Bãi đỗ xe” kèm theo tên đơn vị quản lý, tên bãi đỗ xe.

7. Bãi đỗ xe nội bộ do tổ chức, cá nhân sở hữu bãi đỗ xe tự quản lý, khai thác.

8. Bãi đỗ xe công cộng do cơ quan quản lý đường bộ trực tiếp quản lý. Trường hợp tổ chức hoạt động kinh doanh thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 3. Quản lý hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe

1. Nội dung kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

2. Quy định đối với các đơn vị đầu tư, xây dựng bãi đỗ xe thực hiện thủ tục đầu tư và xây dựng bãi đỗ xe theo đúng quy định hiện hành. Chấp hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và quy định về đầu tư và xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Quy định đối với đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Thực hiện các điều kiện đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình hoạt động theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.

4. Trách nhiệm, quyền hạn của chủ phương tiện hoặc người lái xe tại bãi đỗ xe thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe

1. Sở Giao thông vận tải

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành theo quy định đối với hoạt động của các bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, hướng dẫn các đơn vị quản lý kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe và Quyết định này.

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành định kỳ, đột xuất và xử lý các vi phạm đối với đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác phân luồng giao thông, đảm bảo không ùn tắc tại các khu vực ra vào bãi đỗ xe.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện thu giá dịch vụ trông giữ phương tiện tại các bãi đỗ xe hiện đang hoạt động.



e) Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này, thường xuyên theo dõi, tổng hợp và báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình thực hiện Quyết định này về Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Xây dựng

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn các chủ đầu tư bãi đỗ xe thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hướng dẫn các cá nhân, tổ chức quan tâm đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh dịch vụ bãi đỗ xe theo quy định của pháp luật về đầu tư.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong công tác quản lý, sử dụng đất; thẩm định nhu cầu sử dụng đất đối với các dự án xây dựng bãi đỗ xe; thẩm định bổ sung, điều chỉnh vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất do cấp huyện trình.

5. Sở Tài chính

a) Cho ý kiến về phương án giá dịch vụ kinh doanh của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Hà Giang do các Sở, ngành xây dựng.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện thu giá dịch vụ trông giữ phương tiện tại các bãi đỗ xe hiện đang hoạt động.

6. Cục Thuế tỉnh

a) Hướng dẫn các chủ đầu tư được Nhà nước cho thuê đất làm thủ tục để được miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án xây dựng bãi đỗ xe theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe về thuế.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống truyền thanh cơ sở thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền nội dung các Quy định về việc tổ chức hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe tại Quyết định.

b) Tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đưa phương tiện vào đỗ tại các bãi đỗ xe được xây dựng, công bố, đảm bảo trật tự an toàn trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Hướng dẫn các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý, vận hành, khai thác.

8. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng chức năng hướng dẫn các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định, kiểm tra

việc chấp hành các quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong quá trình hoạt động.

b) Tuyên truyền giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy trong quá trình hoạt động của các bãi đỗ xe trên địa bàn quản lý.

9. Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại địa phương đối với hoạt động của các bãi đỗ xe trên địa bàn.

b) Chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông trong và ngoài khu vực bãi đỗ xe.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổng hợp nhu cầu sử dụng đất xây dựng bãi đỗ xe vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Tuyên truyền giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông trong quá trình hoạt động của các bãi đỗ xe trên địa bàn quản lý.

đ) Tổng hợp báo cáo tình hình quản lý hoạt động của các bãi đỗ xe trên địa bàn quản lý theo mẫu số 01 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này gửi về Sở Giao thông vận tải trước ngày 25 tháng cuối mỗi quý và trước ngày 15 tháng 12 hàng năm đối với báo cáo năm.

10. Đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe

a) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác bãi đỗ xe, bảo vệ môi trường.

b) Trước khi đưa vào hoạt động, đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe thông báo bằng văn bản đến Sở Giao thông vận tải (*đối với Bãi đỗ xe đầu nối trực tiếp vào các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải được giao quản lý*) và Ủy ban nhân dân cấp huyện/thành phố nơi xây dựng bãi đỗ xe (*đối với Bãi đỗ xe đầu nối trực tiếp vào các tuyến đường do UBND các huyện/thành phố được giao quản lý*) theo mẫu số 02 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

c) Thực hiện nội dung quy định tại khoản 3 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

d) Ký hợp đồng trông giữ phương tiện với chủ phương tiện theo quy định.

đ) Thực hiện xây dựng phương án giá trông giữ xe, đăng ký, kê khai giá dịch vụ kinh doanh tại bãi đỗ xe theo quy định của pháp luật.

e) Duy trì tình trạng hoạt động của bãi đỗ xe đảm bảo an toàn, thuận lợi. Khi ngừng kinh doanh hay tiến hành cải tạo cơ sở vật chất dẫn tới thay đổi sơ đồ mặt bằng tổng thể hoặc một số nội dung tiêu chí kỹ thuật của bãi đỗ xe phải có thông báo bằng văn bản đến Sở Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố nơi có bãi đỗ xe.



g) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe của các cơ quan có thẩm quyền.

h) Tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động về Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố chậm nhất ngày 14 tháng cuối quý đối với báo cáo quý và trước ngày 10 tháng 12 hàng năm đối với báo cáo năm.

11. Chủ phương tiện, người lái xe ra vào bãi đỗ xe

Thực hiện theo khoản 4 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với dự án đầu tư kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh đang trong quá trình làm thủ tục đầu tư xây dựng hoặc đang xây dựng thì chủ đầu tư bãi đỗ xe phải xem xét, điều chỉnh thực hiện theo quyết định này.

2. Đối với các bãi đỗ xe đang hoạt động trước khi Quyết định này có hiệu lực thì chủ đầu tư, kinh doanh bãi đỗ xe có trách nhiệm rà soát các điều kiện hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe của đơn vị mình và điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với Quyết định này để thực hiện việc thông báo đưa bãi đỗ xe vào khai thác, xong trước ngày 01 tháng 01 năm 2024.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2023 thay thế Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2019 và Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang quy định tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

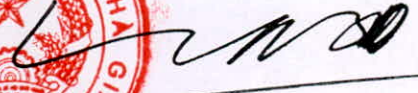
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và truyền thông; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Vnpti Office;
- Lưu: VT, CVNCTH. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Nguyễn Văn Sơn

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 08/3/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

Mẫu 01	Báo cáo định kỳ hoạt động của các bãi đỗ xe trên địa bàn huyện/thành phố Quý... năm...
Mẫu 02	Thông báo hoạt động bãi đỗ xe



UBND TỈNH HÀ GIANG
UBND HUYỆN/THÀNH
PHỐ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....-.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BÃI ĐỖ XE
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN/THÀNH PHỐ.....
Quý.....năm.....**

Số TT	Tên, địa chỉ bãi đỗ xe	Diện tích (m ²)	Tên tổ chức/cá nhân quản lý, khai thác bãi đỗ xe	Lối ra/vào bãi đỗ xe được đấu nối vào các đường	Loại phương tiện được đỗ tại bãi đỗ xe (xe máy, ô tô con, ô tô tải, container ...)	Quy mô, số lượng phương tiện bãi đỗ xe đáp ứng được (chiếc)	Mức giá dịch vụ trong giờ xe	Thời gian hoạt động trong ngày của bãi đỗ xe	Hệ thống PCCC/VSM T (có/không)
1									
2									
3									
....									

Nơi nhận:

- Sở GTVT (để báo cáo);
- Lưu.....

UBND HUYỆN/THÀNH PHỐ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, KINH
DOANH BÃI ĐỖ XE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số:...../.....-.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG BÃI ĐỖ XE

Kính gửi: UBND huyện (thành phố)....

1. Tên đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe:
2. Địa chỉ đơn vị:
3. Số điện thoại (fax):
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Sau khi rà soát, đối chiếu với quy định tại Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...tháng ... năm ... của UBND tỉnh Hà Giang ban hành quy định tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Đơn vị (tên) thông báo hoạt động của bãi đỗ xe (tên nếu có) tại huyện (thành phố) ... , cụ thể như sau:

- Tên bãi đỗ xe:
- Địa chỉ:

- Tổng diện tích sân bãi:
- Thời gian hoạt động:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GTVT (để báo cáo);
- UBND huyện/TP (để báo cáo);
-
- Lưu.

Đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe
(Ký tên, đóng dấu)

HÀ GIANG